TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Tuyến;

2. Ông Phạm Quốc Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phạm Trọng Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phước K, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị Thiên T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng về hành vi trộm cắp tài sản, 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi báo thông tin giả, không đúng sự thật đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ có giấy phép mà không đúng quy định; 7.000.000 (bảy triệu) đồng về hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chống người thi hành công vụ, tổng cộng 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng (chưa nộp phạt); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 13/5/2023 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng về hành vi xâm nhập vào khu hành chính huyện G nhằm mục đích trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến ngày 07/3/2024 được hủy bỏ biện pháp

tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 15/3/2024 đến ngày 10/4/2024 và từ ngày 24/6/2024 cho đến nay. (Có mặt)

** Đại diện theo pháp luật của bị cáo*:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người bào chữa cho bị cáo*:

Ông Bùi Thế X – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Bị hại:*

Công an xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài P – Trưởng Công an xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A – Phó Trưởng Công an xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ1, xã H1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng*:

Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp X, xã H1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Phước K là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, bị cáo K đi bộ từ nhà của bị cáo ở ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre đến chợ M, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre với mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bị cáo K đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo thấy cổng Ủy ban không đóng và trụ sở làm việc của Công an xã Đ ở bên trong còn mở đèn điện chiếu sáng, không đóng cửa nên bị cáo lén lút vào bên trong phòng làm việc của Công an xã Đ, mở hộc tủ bàn làm việc lấy một cái Laptop nhãn hiệu Aceres màu đen mang ra bên ngoài để tại vị trí hàng rào phía trong của Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau đó, bị cáo quay trở vào trụ sở Công an xã Đ định tìm tài sản khác lấy trộm thì bị lực lượng trực tại Công an xã Đ phát hiện truy đuổi. Bị cáo K chạy thoát về nhà ngủ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ mời bị cáo K về trụ sở làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng:

- 01 (một) cái Laptop nhãn hiệu Aceres màu đen, đã trao trả cho Công an xã Đ.

- 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc vuông, màu xanh – trắng – đỏ; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen; 01 cái nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) khẩu trang màu trắng, là trang phục bị cáo K mặc trên người lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, đang tạm giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 (một) cái Laptop nhãn hiệu Aceres 476, mua mới năm 2018, hiện trạng còn đang sử dụng được, giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 161/KL-VPYTW ngày 08/3/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bị cáo K như sau:

1. Kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị bệnh Giai đoạn trầm cảm vừa (F32.1 - ICD. 10) – là bệnh lý nội sinh, không phải do sử dụng chất kích thích.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: không.

Quá trình điều tra, bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá, kết quả xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Công an xã Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSGT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo K về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo K có mức án từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù. Hình phạt bổ sung: không.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận: Công an xã Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần vải màu đen có nhiều vết bẩn; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu xanh–trắng–đỏ có nhiều vết bẩn; 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen và 01 (một) khẩu trang màu trắng, là trang phục bị cáo K mặc trên người lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/9/2024, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

Bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản, kết luận giám định; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo K là bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo K. Lời khai của bị cáo K là do bị cáo tự nguyện khai, không bị ai ép buộc. Bị cáo K bị bệnh, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo K là ông Bùi Thế X trình bày: Ông thống nhất với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo K, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, cải tạo tốt tại địa phương, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước K và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Việc vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của bị hại Công an xã Đ là ông Nguyễn Tuấn A và người làm chứng ông Nguyễn Hoài N tại phiên tòa, bị cáo K và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, những người này có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Bị cáo K có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với kết luận định giá, kết quả xác định hiện trường, khám

nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/12/2023, tại trụ sở làm việc của Công an xã Đ thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Công an xã Đ 01 (một) cái Laptop nhãn hiệu Aceres 476, trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo K gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; báo thông tin giả, không đúng sự thật đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; sử dụng công cụ hỗ trợ có giấy phép mà không đúng quy định; dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chống người thi hành công vụ; xâm nhập vào khu hành chính huyện G nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên xác định là có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo K đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2019, có ông nội tên Nguyễn Văn B được tặng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, có cha ruột tên Nguyễn Văn U là sĩ quan trong lực lượng Công an nhân dân được tặng Huy chương vì an ninh Tổ quốc và nhiều Bằng khen trong quá trình công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo K được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Kháng có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo K gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công an xã Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) quần vải màu đen có nhiều vết bẩn; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu xanh–trắng–đỏ có nhiều vết bẩn; 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen và 01 (một) khẩu trang màu trắng, là trang phục bị cáo K mặc trên người lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo K về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo K là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo K là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước K 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến ngày 07/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần vải màu đen có nhiều vết bẩn; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu xanh–trắng–đỏ có nhiều vết bẩn; 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen và 01 (một) khẩu trang màu trắng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/9/2024, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Phước K được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện G;
- Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến